

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 152/2022/DS-ST

Ngày 07-9-2022.

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Đào Việt Khái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 314/2022/TLST-DS, ngày 01 tháng 6 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 336/2020/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Số 1, Phố L, Phường H, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Công K, chức vụ: Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (Giấy ủy quyền số 189/UQ-PGD ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân và Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 7300/QĐ-NHCS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tổng Giám đốc Ngân hàng C - Có mặt).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2022 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, ông Phạm Công K là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28 tháng 5 năm 2010, bà Nguyễn Thị N có vay vốn tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân với số tiền 30.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay cho thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, với lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, lãi trả định kỳ hàng tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, thời hạn vay là 48 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 28 tháng 5 năm 2014 và được gia hạn 23 tháng kể từ ngày 18/4/2018 theo Quyết định số 52/QĐ-NHCS. Sau khi vay bà Nguyễn Thị N không thực hiện trả vốn và lãi theo thỏa thuận. Tính đến ngày 07 tháng 9 năm 2022, tổng số tiền vốn và lãi bà Nguyễn Thị N còn nợ là 54.219.000 đồng trong đó tiền vốn là 20.000.000 đồng, lãi 2.886.000 đồng nên Ngân hàng C yêu cầu giải quyết buộc bà Nguyễn Thị N tổng số tiền vốn vay và lãi còn nợ là 54.219.000 đồng và phải chịu tiền lãi theo hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong hợp đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị N đã được Tòa án triệu tập họp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của Ngân hàng C.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị N trả cho Ngân hàng C với tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 54.219.000 đồng và phải có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện bà Nguyễn Thị N yêu cầu trả tiền vốn vay và lãi còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn bà Nguyễn Thị N cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Nguyễn Thị N đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử

vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị N là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung, tại giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay ngày 10 tháng 5 năm 2010 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân với bà Nguyễn Thị N thì bà Nguyễn Thị N đã vay của Ngân hàng C tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện Phú Tân với số tiền gốc là 30.000.000 đồng, nguồn vốn cho vay cho thương nhân hoạt động thương mại tại vùng khó khăn, với lãi suất 0,9%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay, lãi trả định kỳ hàng tháng, kỳ hạn trả nợ 06 tháng/lần, thời hạn vay là 48 tháng, thời hạn trả cuối cùng là ngày 28 tháng 5 năm 2014 và được gia hạn 23 tháng kể từ ngày 18/4/2018 theo Quyết định số 52/QĐ-NHCS. Trong quá trình vay bà Nham không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận, vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Từ đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C buộc bà Nguyễn Thị N chịu trách nhiệm trả toàn bộ vốn vay và lãi suất còn nợ theo hợp đồng vay cho Ngân hàng C là có căn cứ. Trong đó, nợ vốn vay là 30.000.000 đồng và lãi suất chưa nộp tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 24.219.000 đồng, tổng cộng vốn vay và lãi suất là 54.219.000 đồng.

[3] Ngân hàng C yêu cầu bà Nguyễn Thị N trả lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ gốc. Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì bà Nguyễn Thị N có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2022 cho đến khi trả hết nợ gốc là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị N phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 463, 466 và 470 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C. Buộc bà Nguyễn Thị N trả cho Ngân hàng C tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 54.219.000 (Năm mươi bốn triệu hai trăm mười chín ngàn đồng).

Kể từ ngày 08 tháng 9 năm 2022, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Nguyễn Thị N phải chịu 2.710.000 đồng. Ngân hàng C không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ